TOÀ ÁN NHÂN DÂN
Huyện K - Tỉnh Ninh Bình

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **90**/2018/QĐST - HNGĐ

K, ngày 11 tháng 9 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
====***====

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH

Với hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Phạm Thế Anh

Các Hội thẩm nhân dân : Ông Vũ Kim Mỹ và ông Nguyễn Thái Bảo

Căn cứ vào các Điều 147, 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 89/2018/TLST - HNGĐ ngày 02/7/2018.

XÉT THẤY :

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa : Chị Trần Thị H, sinh năm 1984; ĐKHK tại : tổ dân phố 5, TT P L, huyện N, tỉnh Kon Tum. Hiện đang tạm trú : xóm 1, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình với anh Đinh Văn T, sinh năm 1981; ĐKHK tại : tổ dân phố 5, TT P L, huyện N, tỉnh Kon Tum. Hiện đang tạm trú tại: xóm 5, xã K, huyện K - Ninh Bình.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con : Giao chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung của vợ chồng tên là Đinh Thị Thu P, sinh ngày 21/02/2005 và Đinh Tú T, sinh ngày 30/7/2012; anh T có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi 02 con chung cho chị H mỗi tháng 2.000.000^{đ} (cụ thể : con Đinh Thị Thu P 1.000.000^{đ} kể từ tháng 9/2018 đến khi con chung thành niên; con Đinh Tú T 1.000.000^{đ} kể từ tháng 9/2018 đến khi con chung thành niên). Không bên nào được ngăn cản quyền thăm nom và chăm sóc con chung.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ thi hành án theo thỏa thuận thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất chậm thi hành án đối với số tiền phải thi hành tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại Điều 357 và 468 Bộ luật dân sự.

- Về án phí: Chị H nộp 300.000^{đ} án phí ly hôn và 300.000^{đ} án phí tiền cấp dưỡng nuôi con. Chị H được khấu trừ vào số tiền 300.000^{đ} tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA 0002866 ngày 29/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K. Chị H còn phải nộp tiếp số tiền 300.000^{đ}.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

<u>Nơi nhận</u>*:*
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THA huyện K;
- UBND xã Đ, K, TT P L, huyện N.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Thế Anh